

## BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 03/08/2020

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	<b>814,65</b>	<b>110,43</b>
Thay đổi (%)	<b>2,04%</b>	<b>2,71%</b>
KLGD (triệu CP)	<b>298,14</b>	<b>42,69</b>
GTGD (tỷ VNĐ)	<b>4.752,24</b>	<b>400,59</b>
Số CP tăng giá	<b>339</b>	<b>124</b>
Số Cp đứng giá	<b>58</b>	<b>195</b>
Số Cp giảm giá	<b>64</b>	<b>43</b>

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	<b>1,78</b>	<b>0,94</b>
PE (lần)	<b>13,04</b>	<b>8,77</b>
Hệ số Beta	<b>1,00</b>	<b>0,75</b>
ROE (%)	<b>16,79%</b>	<b>14,12%</b>
ROA (%)	<b>6,79%</b>	<b>4,95%</b>

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	<b>53,35</b>	<b>6,43</b>
GTGD (tỷ VNĐ)	<b>1.244,96</b>	<b>78,75</b>

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	<b>397,46</b>	<b>2,33</b>
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	<b>384,30</b>	<b>2,34</b>
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	<b>13,16</b>	<b>0,06</b>
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	<b>13,15</b>	

Chỉ số HDTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	<b>757,86</b>	<b>17,13</b>
VN30F2008	<b>742,00</b>	<b>17,00</b>
VN30F2009	<b>737,50</b>	<b>14,50</b>
VN30F2012	<b>731,80</b>	<b>11,80</b>
VN30F2103	<b>731,00</b>	<b>15,00</b>

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	<b>26.428,32</b>	<b>0,44%</b>
S&P 500 *	<b>3.271,12</b>	<b>0,77%</b>
DAX *	<b>12.313,36</b>	<b>0,54%</b>
FTSE 100 *	<b>5.897,76</b>	<b>1,54%</b>
Nikkei 225	<b>22.195,38</b>	<b>2,24%</b>
Hang Seng	<b>24.443,50</b>	<b>0,62%</b>

\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

### Phục hồi ấn tượng sau chuỗi ngày ngày điều chỉnh

#### Diễn biến thị trường:

Trái ngược với sắc đỏ của phiên giao dịch đầu tuần trước đó, hôm nay là một phiên giao dịch rất khởi sắc của thị trường Việt Nam. Dòng tiền tăng điểm đã lan tỏa ra khá nhiều nhóm ngành tại nhiều nhóm CP vốn hóa khác nhau. Điểm tích cực hơn nữa là càng giao dịch thì sự hưng phấn của giới đầu tư càng lớn, đẩy thị trường tăng mạnh và đóng cửa ở mức cao nhất ngày.

Xét về nhóm ngành thì bảo hiểm dẫn đầu đà tăng với sự bút phá, tăng trần và dư mua cuối phiên của BVH, tăng +6,9% lên 43.200 đồng/CP, các mã khác như PTI +5,3% lên 19.800 đồng/CP, VNR +2,8% lên 18.500 đồng/CP, BMI +2,3% lên 20.500 đồng/CP, BIC +1,8%, PGI +1,6%... Ngoài bảo hiểm thì thép cũng ngành thu hút dòng tiền rất lớn của giới đầu tư. Cụ thể, HPG +5,5% lên 22.900 đồng/CP và khối lượng khớp lệnh lớn nhất sàn HOSE, đạt gần 16,9 triệu đơn vị; HSG +6,8% lên mức giá trần 10.150 đồng/CP và đứng thứ 2 về thanh khoản với 13,79 triệu đơn vị được khớp lệnh cùng dư mua trần hơn 1,42 triệu đơn vị. NKG tăng 5%, TLH +2,7%, POM +1,6%...

Dòng CP ngân hàng cũng như nhóm CP vốn hóa lớn cũng đồng thuận ghi nhận sự bút phá, hỗ trợ rất tốt cho đà tăng của thị trường. VIB bật tăng mạnh trên 5%, VPB, VCB, ACB tăng trên 3%, các mã còn lại của nhóm đa số có sắc xanh trên 2%. Nhóm VN30 nổi bật có MSN và SSI xanh trên 4%, REE, PLX, VPB, KDH, FPT và VCB là những mã tăng trên 3% qua đó giúp cả 4 HDTL đều đóng cửa tăng từ 12 đến 17 điểm.

Khối ngoại trong phiên hôm nay đã quay lại mua ròng sau phiên bán ròng cuối tuần trước đó. Tổng giá trị mua ròng đạt 13,15 tỷ đồng, chủ yếu tập trung trên sàn HOSE như: HPG được mua ròng mạnh nhất về giá trị, đạt 30,31 tỷ đồng, tương đương khối lượng 1,35 triệu đơn vị. Đứng ở vị trí thứ 2, VCB được mua ròng 14,26 tỷ đồng, tương đương khối lượng 182.030 cổ phiếu. Còn lại các mã đều được mua ròng dưới 10 tỷ đồng.

#### Diễn biến CP CSI:

Trong phiên hôm nay bên bán và bên mua vẫn chưa đạt được mức giá chung, khiến cho cổ phiếu CSI không xuất hiện giao dịch nào. Kết phiên, CP CSI giữ giá tham chiếu 14.800 đồng/CP.

#### KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Tín hiệu lạc quan đầu tiên đã xuất hiện sau nhiều phiên chịu áp lực bán trước đó. Biên độ tăng điểm của phiên hôm nay khá tốt, trên 2% với sự hỗ trợ của thanh khoản đã cho thấy bên mua đang dần chiếm lại ưu thế. Mặc dù chưa thể khẳng định xu hướng giảm đã kết thúc nhưng cũng là tín hiệu để chúng ta bắt đầu quay lại vị thế mua. Trên cơ sở đó, chúng tôi khuyến nghị quý nhà đầu tư dành một phần vốn nhỏ để mở vị thế mua ở những mã CP có kết quả kinh doanh quý 2 khả quan. Ưu tiên các mã có danh mục khuyến nghị và tăng thêm tỷ trọng khi lần mua thăm dò đầu tiên có lợi thế.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
<b>Stochastic</b>	TÍCH CỰC	<b>MACD</b>	TIÊU CỰC
<b>Volume</b>	TÍCH CỰC	<b>MA18</b>	TIÊU CỰC
<b>MA Ngắn hạn</b>	TIÊU CỰC	<b>MA65</b>	TIÊU CỰC
<b>Trend Ngắn hạn</b>	TIÊU CỰC	<b>Trend Trung hạn</b>	TIÊU CỰC

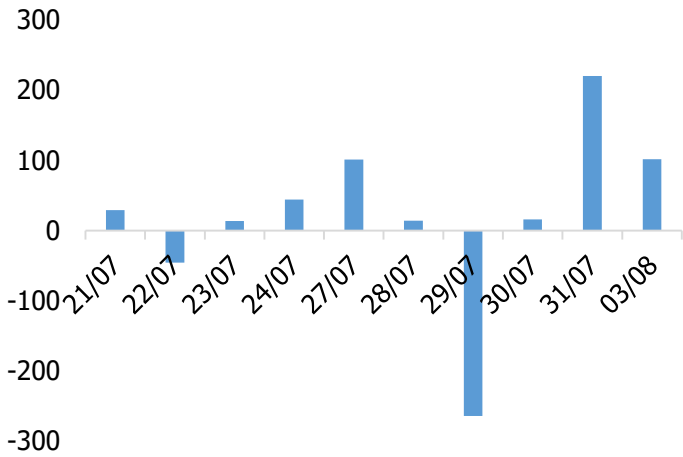
**Kết luận:** Phiên phục hồi tăng điểm rất ấn tượng của thị trường chứng khoán Việt Nam trong ngày giao dịch đầu tiên của tuần mới. Bên cạnh biên độ tăng rộng thì thanh khoản cũng cải thiện rõ nét so với 2 phiên trước đó, cho thấy dòng tiền bắt đáy đang có xu hướng quay trở lại.

Phiên tăng điểm hôm nay chưa thể khẳng định xu hướng đã đảo chiều sang chiều hướng tích cực, song cũng là tín hiệu lạc quan đầu tiên cho thấy áp lực bán đang giảm dần và thị trường đang dần lấy lại vị thế cân bằng sau khoảng thời gian biến động mạnh vì tin dịch bệnh. Phiên tăng hôm nay cũng giúp chỉ số Vn-index cắt lên đường trung bình MA7, cộng với chỉ báo mua của tín hiệu nhanh Stochastic là những nền tảng cơ sở để chúng ta bắt đầu mở vị thế mua thăm dò. Danh mục CP mua ưu tiên có trong bản tin của chúng tôi. Tỷ trọng mua thăm dò ở mức nhỏ và chỉ tăng thêm vị thế khi việc mua đã có lợi nhuận.

## GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

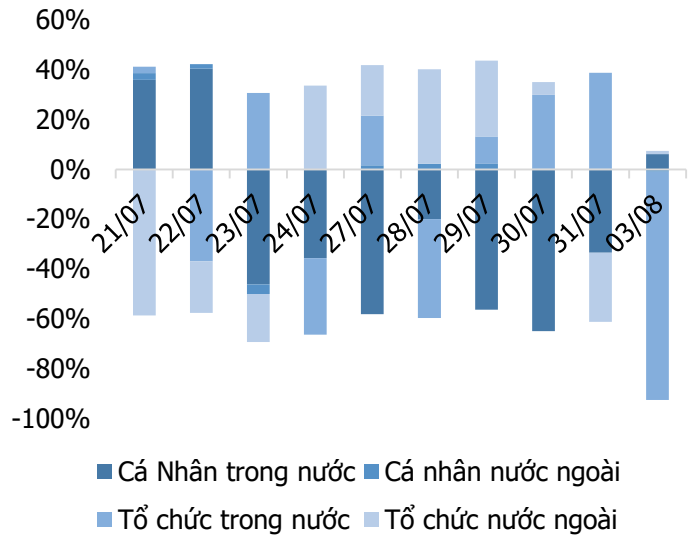
### Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

#### Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



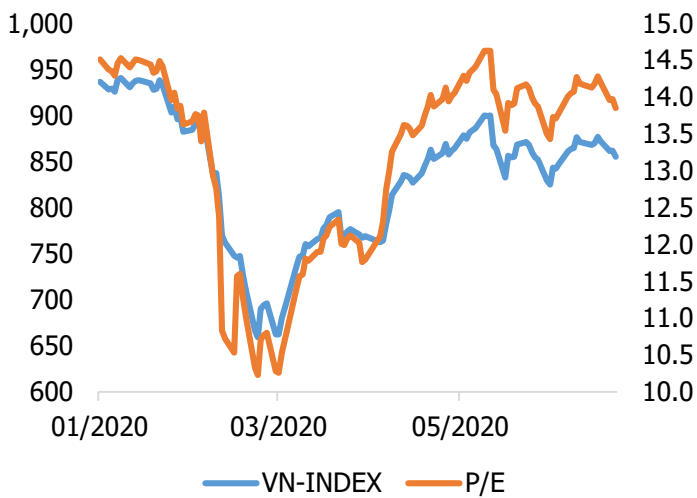
### Giá trị giao dịch theo nhà đầu tư - Ngày

#### Giao dịch theo NĐT



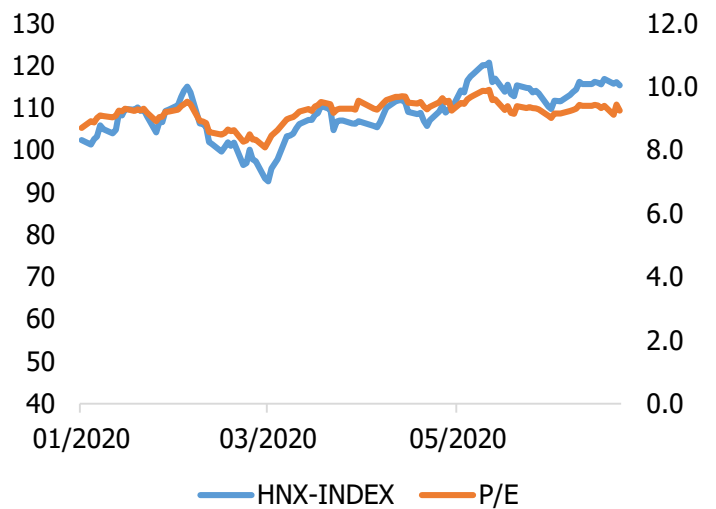
### Vn-index - P/E lịch sử

#### VNINDEX - P/E lịch sử



### Hn-index - P/E lịch sử

#### HNXINDEX - P/E lịch sử



### TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr, đồng)
IJC	10,550	55,989.20
CII	17,500	33,584.31
FPT	45,900	16,233.48
HPG	22,900	9,116.37
MSN	52,600	7,228.25

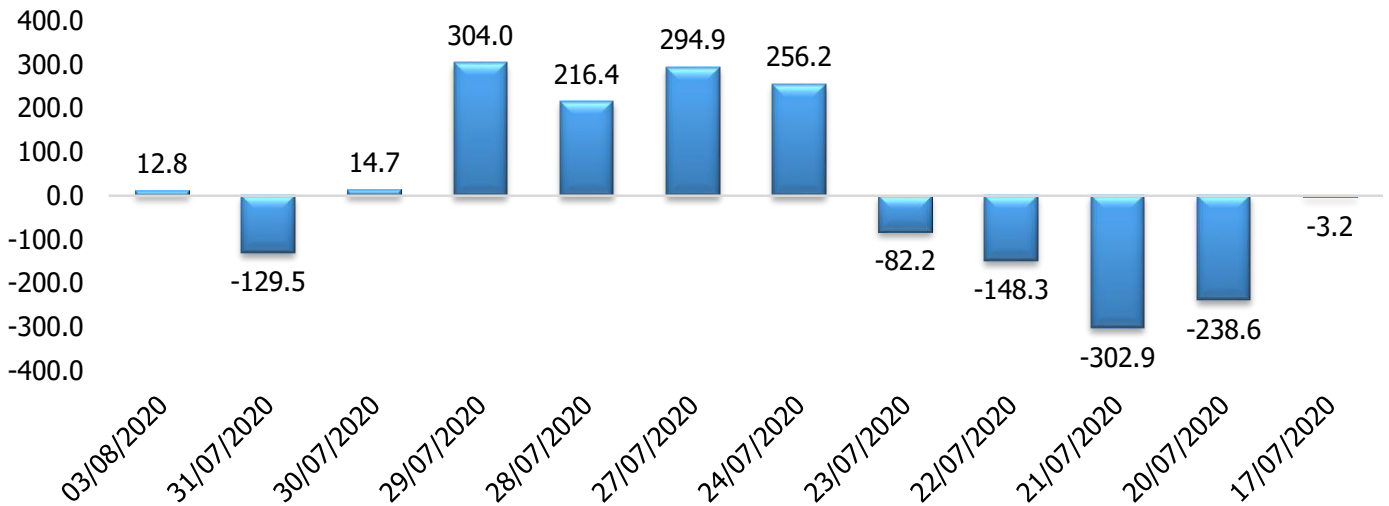
### TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tr, đồng)
HDG	19,650	20,100.85
HPG	22,900	13,336.16
FPT	45,900	9,595.79
GEX	19,350	4,916.41
MBB	16,200	2,701.43

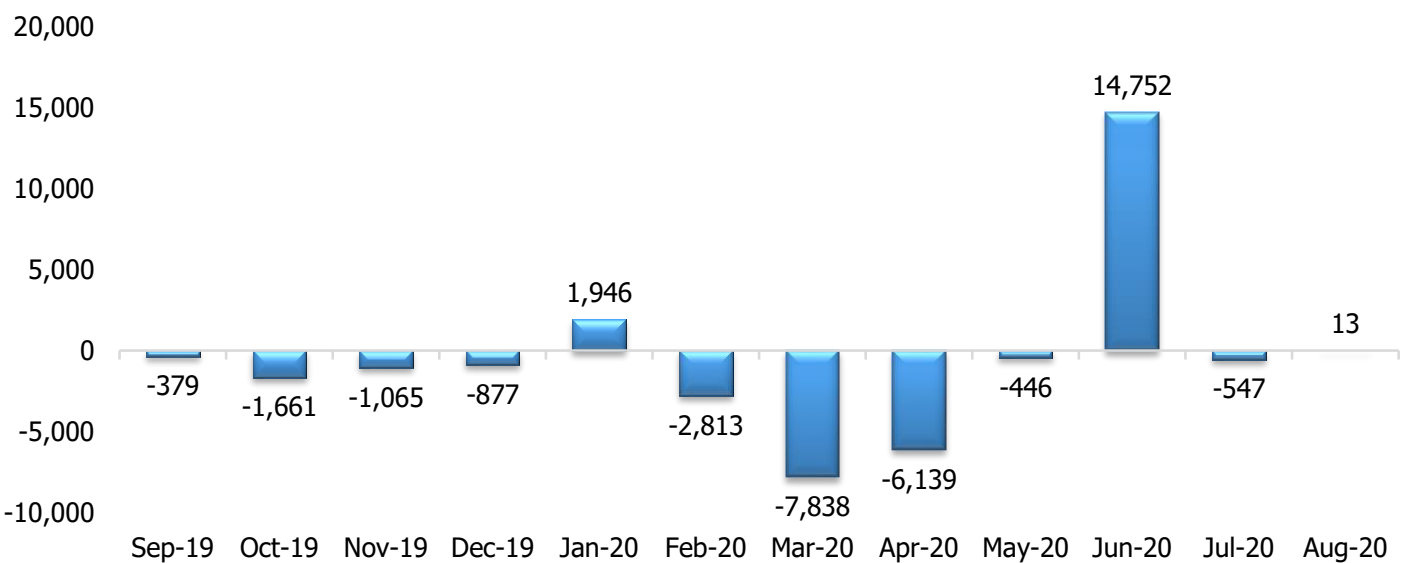
(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

## GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



### Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ vnd)



#### HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

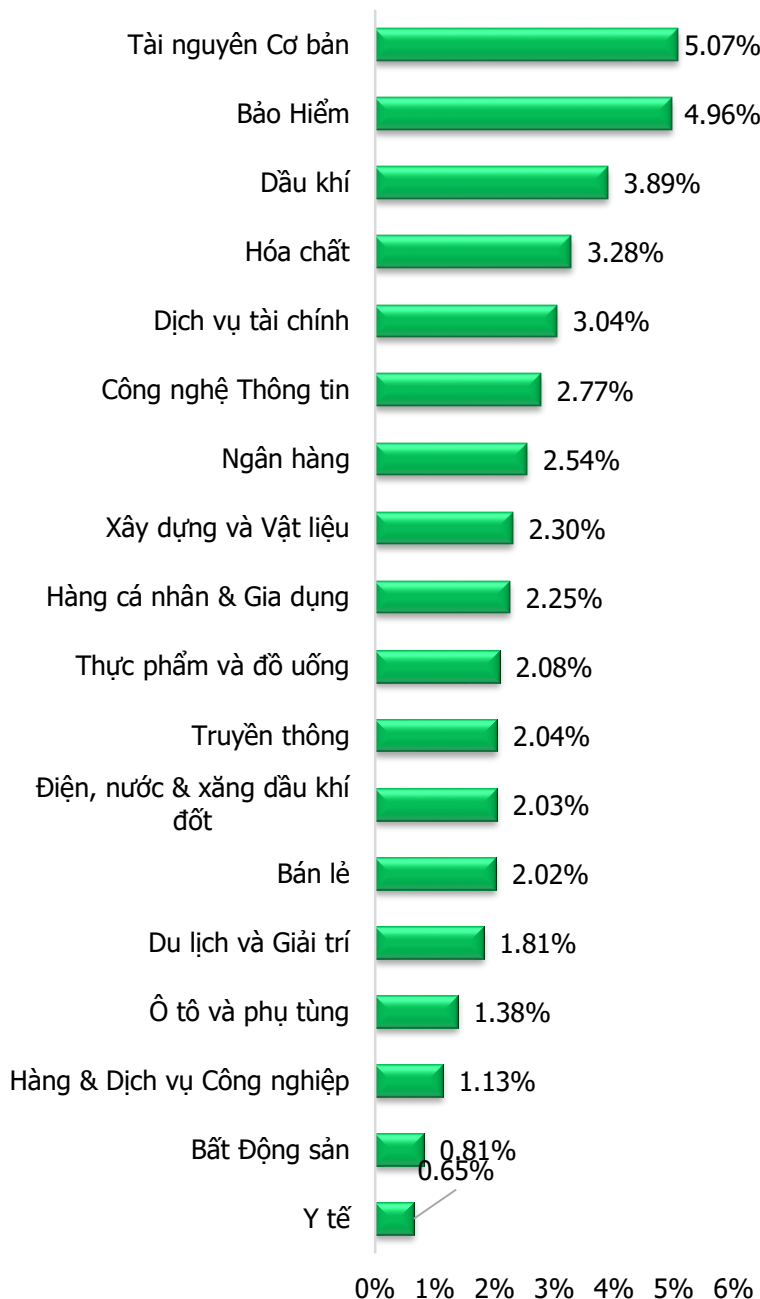
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	30.31	VHM	31.05
VCB	14.26	SAB	19.22
PHR	9.76	MSN	15.68
STB	9.29	VRE	14.88
STB	8.49	VNM	14.26

#### HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

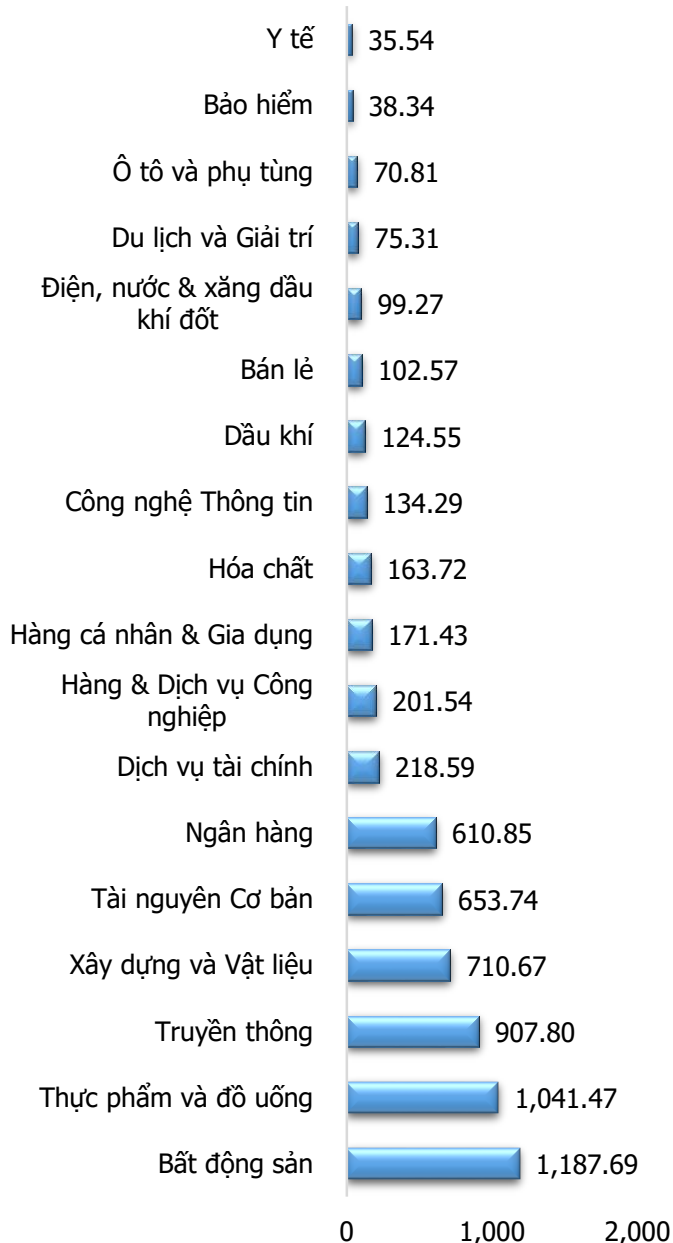
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
DTD	0.44	SHB	0.41
PVB	0.39	SRA	0.22
NTP	0.09	SHS	0.19
PMC	0.07	AMV	0.19
PMC	0.05	NST	0.09

## NHÓM NGÀNH

### Biến động giá theo ngành



### Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiipro)

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
<b>Danh Mục Khuyến Nghị Mua</b>	ACL	28.1	31.1	25.6	28.65	27.80					Chờ khớp
	CVT	18.6	20.6	16.9	18.80	18.40					Chờ khớp
	DTD	16.9	18.7	15.4	17.20	16.70					Chờ khớp
	DVP	37.1	41.1	33.8	37.25	36.70					Chờ khớp
	GEX	19.1	21.2	17.4	19.35	18.90					Chờ khớp
	HPG	22.6	25.1	20.6	22.90	22.40					Chờ khớp
	PLC	15.5	17.1	14.1	15.80	15.30					Chờ khớp
	UDJ	9.3	10.3	8.5	9.40	9.20					Chờ khớp
<b>Danh Mục Đang Nắm Giữ</b>	NVL	65.1	72.2	59.3	63.40	64.50		8/3/2020		-1.7%	Nắm giữ
	VSC	30.8	34.2	28.1	30.95	30.50		7/31/2020		1.5%	Nắm giữ
	L14	55.6	61.6	50.6	58.00	55.00		7/29/2020		5.5%	Nắm giữ
	SCS	111.1	123.2	101.2	108.40	110.00		7/29/2020		-1.5%	Nắm giữ
	SZC	23.0	25.5	21.0	25.80	22.80		7/29/2020		13.2%	Nắm giữ
	SZL	41.6	46.1	37.9	42.35	41.20		7/29/2020		2.8%	Nắm giữ
	TPB	20.6	22.8	18.8	20.65	20.40		7/29/2020		1.2%	Nắm giữ
	TRC	31.2	34.6	28.4	29.35	30.90		7/8/2020		-5.0%	Nắm giữ
	DHC	37.5	41.6	34.1	41.60	37.10		7/3/2020		12.1%	Nắm giữ
	NT2	22.1	24.5	20.1	20.55	21.90		6/23/2020		4.1%	Nắm giữ
<b>Danh Mục Đã Bán</b>	DVN	10.9	12.1	9.9	11.50	10.80	11.60	7/3/2020	7/21/2020	7.4%	Đã bán
	KDH	23.6	26.2	21.5	22.85	23.40	23.50	7/29/2020	8/3/2020	0.4%	Đã bán
	LPB	8.5	9.4	7.7	7.80	8.40	8.40	7/7/2020	7/28/2020	0.0%	Đã bán
	VCR	8.6	9.5	7.8	8.00	8.50	8.50	4/21/2020	7/28/2020	0.0%	Đã bán
	VRE	28.2	31.2	25.7	25.55	27.90	25.70	7/24/2020	7/29/2020	-7.9%	Đã bán
	DGC	40.6	45.0	37.0	37.60	40.20	37.00	7/4/2020	7/29/2020	-8.0%	Đã bán
	IDJ	12.7	14.1	11.6	11.30	12.60	12.40	7/24/2020	7/28/2020	-1.6%	Đã bán
	PGD	30.8	34.2	28.1	29.70	30.50	28.10	7/24/2020	7/28/2020	-7.9%	Đã bán
	DPM	14.8	16.5	13.5	14.25	14.70	13.90	7/23/2020	7/27/2020	-5.4%	Đã bán
	PHR	54.6	60.6	49.8	52.70	54.10	52.10	7/22/2020	7/27/2020	-3.7%	Đã bán
	TAC	36.0	39.9	32.8	33.20	35.60	32.20	7/22/2020	7/27/2020	-9.6%	Đã bán
	AAA	12.6	14.0	11.5	11.85	12.50	11.50	7/21/2020	7/27/2020	-8.0%	Đã bán
	BFC	12.3	13.7	11.2	11.50	12.20	11.30	7/20/2020	7/27/2020	-7.4%	Đã bán
	ACB	24.7	27.4	22.5	23.20	24.50	22.50	7/20/2020	7/27/2020	-8.2%	Đã bán
	TPB	22.1	24.5	20.1	20.70	21.90	20.10	7/17/2020	7/27/2020	-8.2%	Đã bán
	VJC	110.9	123.0	101.0	103.80	109.80	100.00	7/17/2020	7/27/2020	-8.9%	Đã bán
	ADS	10.3	11.4	9.4	9.85	10.20	9.80	7/16/2020	7/27/2020	-3.9%	Đã bán
	VCS	63.6	70.6	58.0	58.80	63.00	57.50	7/13/2020	7/27/2020	-8.7%	Đã bán
	VPB	22.5	25.0	20.5	21.20	22.30	20.50	7/13/2020	7/27/2020	-8.1%	Đã bán
	HDB	27.2	30.1	24.7	25.30	26.90	25.30	7/10/2020	7/27/2020	-5.9%	Đã bán
	HDC	16.3	18.0	14.8	15.65	16.10	15.00	7/10/2020	7/27/2020	-6.8%	Đã bán
	TCB	20.8	23.1	19.0	19.50	20.60	19.00	7/10/2020	7/27/2020	-7.8%	Đã bán
	HPG	28.2	31.2	25.7	26.85	27.90	27.00	7/8/2020	7/27/2020	-3.2%	Đã bán
	STB	11.5	12.8	10.5	10.90	11.40	10.50	7/7/2020	7/27/2020	-7.9%	Đã bán
	VGC	20.7	23.0	18.9	19.35	20.50	19.00	7/3/2020	7/27/2020	-7.3%	Đã bán
	SSI	16.0	17.7	14.5	14.90	15.80	14.50	6/24/2020	7/27/2020	-8.0%	Đã bán
	TCH	22.2	24.6	20.2	20.65	22.00	19.20	6/24/2020	7/27/2020	-12.7%	Đã bán
	KDH	24.2	26.9	22.1	24.80	24.00	23.50	6/22/2020	7/27/2020	-2.1%	Đã bán
	PVB	15.4	17.0	14.0	15.40	15.20	14.80	6/22/2020	7/27/2020	-2.6%	Đã bán
	BTP	15.3	16.9	13.9	14.60	15.10	14.60	7/8/2020	7/21/2020	-3.3%	Đã bán
DPG	24.1	26.8	22.0	23.05	23.90	22.00	7/21/2020	7/24/2020	-7.9%	Đã bán	
CEO	8.3	9.2	7.5	7.60	8.20	7.50	7/10/2020	7/24/2020	-8.5%	Đã bán	
PET	9.6	10.6	8.7	9.13	9.50	8.70	7/7/2020	7/24/2020	-8.4%	Đã bán	
BMP	56.1	62.2	51.1	50.50	55.50	51.10	7/4/2020	7/24/2020	-7.9%	Đã bán	

SGN	74.7	82.9	68.1	68.00	74.00	68.10	6/10/2020	7/24/2020	-8.0%	Đã bán
PWA	9.1	10.1	8.3	8.60	9.00	8.30	5/15/2020	7/24/2020	-7.8%	Đã bán
SJS	16.1	17.8	14.6	22.90	15.90	22.00	4/7/2020	6/12/2020	38.4%	Đã bán
DP3	64.6	71.7	58.9	85.30	64.00	86.0	8/5/2019	5/25/2020	34.4%	Đã bán
SNZ	18.9	20.9	17.2	24.80	18.70	24.30	4/21/2020	6/12/2020	29.9%	Đã bán
SIP	72.8	80.8	66.3	91.00	72.10	94.50	4/14/2020	6/12/2020	28.3%	Đã bán
LPB	6.5	7.2	5.9	7.80	6.40	8.00	4/7/2020	5/28/2020	25.0%	Đã bán
BSR	6.1	6.7	5.5	7.20	6.00	7.20	4/21/2020	6/25/2020	20.0%	Đã bán
MSN	53.0	58.8	48.3	62.00	52.50	62.50	3/9/2020	5/25/2020	19.0%	Đã bán
TIG	5.8	6.4	5.2	6.60	5.70	6.70	4/21/2020	6/3/2020	17.5%	Đã bán
C32	20.7	23.0	18.9	24.00	20.50	24.00	4/13/2020	6/12/2020	17.1%	Đã bán
DLG	1.6	1.7	1.4	1.72	1.54	1.80	6/2/2020	6/25/2020	16.9%	Đã bán
VIB	15.2	16.8	13.8	17.00	15.00	17.30	5/12/2020	6/12/2020	15.3%	Đã bán
HBC	8.0	8.8	7.3	9.04	7.90	9.10	4/28/2020	5/28/2020	15.2%	Đã bán
TDT	10.3	11.4	9.4	9.70	10.20	9.70	6/10/2020	6/26/2020	14.5%	Đã bán
C69	5.2	5.7	4.7	5.60	5.10	5.80	4/13/2020	5/25/2020	13.7%	Đã bán
VTP	112.1	124.3	102.1	125.00	111.00	126.00	4/10/2020	5/25/2020	13.5%	Đã bán
G36	4.9	5.5	4.5	5.70	4.90	5.50	5/27/2020	6/12/2020	12.2%	Đã bán
PAC	20.7	23.0	18.9	21.25	20.50	23.00	4/27/2020	5/25/2020	12.2%	Đã bán
HMC	12.6	14.0	11.5	13.60	12.50	14.00	4/20/2020	5/25/2020	12.0%	Đã bán
ILB	15.3	16.9	13.9	16.80	15.10	16.90	4/28/2020	6/12/2020	11.9%	Đã bán
SAS	27.5	30.5	25.0	28.30	27.20	28.30	4/21/2020	5/29/2020	10.7%	Đã bán
TDG	1.8	2.0	1.6	1.84	1.78	1.96	6/1/2020	6/25/2020	10.1%	Đã bán
PLX	43.2	47.9	39.4	46.40	42.80	46.40	4/21/2020	5/25/2020	8.4%	Đã bán
PME	61.1	67.8	55.7	59.00	60.50	59.70	4/29/2020	5/25/2020	7.9%	Đã bán
SMB	29.9	33.2	27.2	31.60	29.60	31.90	4/15/2020	5/27/2020	7.8%	Đã bán
TLG	28.8	31.9	26.2	30.00	28.50	30.50	4/9/2020	5/5/2020	7.0%	Đã bán

## NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

### HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KSB	21,400	1,400	7.00%	1,177,140
DRH	5,810	380	7.00%	1,327,080
JVC	3,670	240	7.00%	372,750
HHS	4,140	270	6.98%	5,036,130
ITA	3,840	250	6.96%	9,706,890

### HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACM	700	100	16.67%	578,341
BII	700	100	16.67%	260,500
FID	1,000	100	11.11%	10,700
SHN	8,800	800	10.00%	242,529
DST	5,500	500	10.00%	682,950

### HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VIS	14,450	-1,050	-6.77%	200
DIC	960	-70	-6.80%	712,140
DHM	7,440	-550	-6.88%	240
DTA	3,100	-230	-6.91%	91,250
DAH	5,450	-410	-7.00%	1,870,610

### HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
BST	12,200	-1,200	-8.96%	100
PPP	12,700	-1,300	-9.29%	4,500
NST	12,200	-1,300	-9.63%	7,100
VSM	11,500	-1,800	-13.53%	100
NHP	500	-100	-16.67%	18,300

### HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	22,900	1,200	5.53%	16,896,050
HSG	10,150	650	6.84%	13,791,500
HAG	3,870	70	1.84%	6,501,040
HHS	4,140	270	6.98%	5,036,130
ASM	5,430	350	6.89%	4,668,200

### HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	11,300	600	5.61%	4,475,946
NVB	8,600	0	0.00%	3,509,501
KLF	1,600	100	6.67%	3,174,130
CEO	6,900	100	1.47%	3,148,575
MST	2,500	200	8.70%	1,101,306

### HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	22,900	1,200	5.53%	16,896,050
HSG	10,150	650	6.84%	13,791,500
ROS	2,140	50	2.39%	9,967,690
STB	10,350	250	2.48%	9,792,690
ITA	3,840	250	6.96%	9,706,890

### HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	11,300	600	5.61%	4,475,946
NVB	8,600	0	0.00%	3,509,501
KLF	1,600	100	6.67%	3,174,130
CEO	6,900	100	1.47%	3,148,575
ACB	23,200	700	3.11%	3,044,620

(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

## DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa <i>tỷ vnd</i>	Giá trị sổ sách <i>vnd</i>	EPS <i>vnd</i>	ROA <i>%</i>	ROE <i>%</i>	P/E <i>lần</i>	P/B <i>lần</i>	KLGDQB 6T <i>cổ phiếu</i>	Giá hiện tại <i>ngàn vnd</i>	Tăng/giảm 12T <i>%</i>
1	BID	147,407	19,040	2,164	0.7%	16.2%	16.94	1.92	1,246,683	37,200	6.78%
2	TCH	6,959	13,722	2,186	7.8%	8.7%	9.01	1.44	2,023,731	19,850	-9.85%
3	CTG	78,936	21,608	2,995	0.7%	11.9%	7.08	0.98	6,520,962	21,750	2.17%
4	KDH	11,987	14,375	2,045	5.5%	8.5%	11.17	1.59	931,159	23,600	2.93%
5	PLX	50,885	15,583	1,031	5.8%	16.2%	40.93	2.71	1,016,548	43,750	-32.14%
6	EIB	20,347	13,145	567	0.9%	8.6%	29.21	1.26	4,096,509	16,600	-7.80%
7	FPT	34,884	19,083	4,278	11.7%	23.0%	10.40	2.33	2,193,209	45,900	9.77%
8	GAS	125,364	27,347	5,193	17.5%	25.7%	12.61	2.40	665,466	67,200	-35.57%
9	POW	21,428	11,978	917	3.9%	8.9%	9.98	0.76	4,765,052	9,250	-35.11%
10	HDB	23,134	21,599	4,233	1.4%	18.6%	5.66	1.11	1,647,638	24,400	-7.71%
11	HPG	71,898	15,817	2,626	16.4%	26.8%	8.26	1.37	10,579,912	22,900	17.63%
12	MBB	37,980	18,156	3,435	1.4%	14.9%	4.58	0.87	7,020,688	16,200	-23.38%
13	MSN	59,032	19,798	3,245	8.9%	26.1%	15.56	2.55	2,650,386	52,600	-36.88%
14	MWG	33,735	31,501	8,353	12.2%	41.3%	8.92	2.37	1,308,272	76,000	-30.24%
15	NVL	63,117	23,617	4,000	3.7%	13.6%	16.28	2.76	1,788,469	64,300	12.82%
16	PNJ	11,616	20,883	4,610	18.8%	28.3%	11.19	2.47	922,333	52,800	-31.35%
17	REE	10,061	33,877	4,779	11.6%	19.1%	6.79	0.96	759,660	33,700	3.96%
18	ROS	1,186	10,380	-72	7.6%	14.0%	-29.09	0.20	14,598,871	2,140	-92.30%
19	SAB	107,735	28,760	6,642	22.0%	30.1%	25.29	5.84	199,803	169,000	-38.31%
20	SBT	8,030	12,299	619	3.0%	8.0%	21.34	1.07	2,873,109	14,000	-20.72%
21	SSI	8,143	16,208	1,718	6.6%	14.4%	7.89	0.84	4,192,597	14,100	-24.72%
22	STB	18,217	15,218	1,349	0.4%	6.3%	7.49	0.66	12,053,556	10,350	-5.61%
23	TCB	63,528	19,157	3,103	3.1%	25.6%	5.85	0.95	4,861,189	18,600	-11.68%
24	VCB	283,358	24,127	4,916	1.2%	20.3%	15.54	3.17	1,320,495	78,800	-3.89%
25	VHM	255,595	20,856	6,651	0.0%	0.0%	11.68	3.73	4,040,876	78,500	-10.84%
26	VIC	295,963	23,949	2,156	1.6%	5.8%	40.58	3.65	1,111,409	87,600	-28.28%
27	VJC	49,503	26,251	3,328	15.1%	45.4%	28.39	3.60	427,102	96,000	-29.16%
28	VNM	186,327	17,306	6,161	28.5%	38.9%	17.37	6.18	1,810,589	109,200	-9.78%
29	VPB	49,243	19,475	4,126	2.6%	24.1%	4.90	1.04	6,531,470	20,950	8.89%
30	VRE	57,035	12,214	1,058	5.6%	7.9%	23.71	2.05	3,127,376	25,650	-32.07%

(Nguồn: Fiinpro, VNCS tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: [csi.research@vncs.com.vn](mailto:csi.research@vncs.com.vn)

**Người thực hiện: Lưu Chí Kháng**

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán  
Email: [khanglc@vn-cs.com](mailto:khanglc@vn-cs.com)

**Người thực hiện: Đỗ Thị Hường**

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán  
Email: [huongdt@vn-cs.com](mailto:huongdt@vn-cs.com)

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS**

**Đỗ Bảo Ngọc**

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu  
Email: [ngocdb@vn-cs.com](mailto:ngocdb@vn-cs.com)

**Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán**

**Lưu Chí Kháng**

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán  
Email: [khanglc@vn-cs.com](mailto:khanglc@vn-cs.com)

**Dương Quang Minh**

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán  
Email: [minhdq@vn-cs.com](mailto:minhdq@vn-cs.com)

**Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp**

**Trần Vũ Phương Liên**

Chuyên viên phân tích  
Email: [lientvp@vn-cs.com](mailto:lientvp@vn-cs.com)

**Đỗ Thị Hường**

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán  
Email: [huongdt@vn-cs.com](mailto:huongdt@vn-cs.com)

**Vũ Thùy Dương**

Chuyên viên phân tích  
Email: [duongvt@vn-cs.com](mailto:duongvt@vn-cs.com)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

<b>Xếp hạng</b>	<b>Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại</b>
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS,

**TRỤ SỞ VNCS**

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội  
ĐT: + 84 24 3926 0099      Website: [www.vn-cs.com](http://www.vn-cs.com)